

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-ST

Ngày: 14-02-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Duyên

Ông Nguyễn Văn Hoàng

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện TÂN T, tỉnh Long An

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TÂN T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T

Địa chỉ trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi N, p 8, q 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Minh T – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T chi nhánh Long An (theo quyết định ủy quyền số 229/2019/GUQ-PL ngày 09/7/2019)

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Thu T – Trưởng Phòng Kiểm soát rủi ro - Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T chi nhánh Long An (giấy ủy quyền số 19/2020/GUQ-PL ngày 05/02/2020)

2. Bị đơn: ông Nguyễn Quốc L, sinh năm 1978

Địa chỉ HKTT: khu phố 1, thị trấn TÂN T, huyện TÂN T, tỉnh Long An

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Long An.

(Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt; Bị đơn vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T trình bày nội dung sự việc như sau:

Ngày 27/10/2016, ông Nguyễn Quốc L đã ký kết hợp đồng tín dụng số LD 1630100565 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T (Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T). Theo hợp đồng tín dụng, ông L đã vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền 150.000.000đồng, lãi suất 7,8%/năm, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 27/10/2016-27/10/2021), mục đích vay tiêu dùng, thời điểm trả hết nợ là 27/10/2021, phương thức trả nợ vốn và lãi góp đều 60 kỳ, trả lãi ngày cuối mỗi tháng.

Hiện nay ông L đã bị bắt giam do vi phạm pháp luật, các khoản vay đã quá hạn, ông L đã vi phạm các điều khoản quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày 11/10/2019 ông L còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền nợ gốc là 132.500.000đ và số tiền lãi, lãi quá hạn là 41.089.474đ.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Quốc L trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T nợ gốc là 132.500.000đ và số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 11/10/2019 là 41.089.474đ, tổng cộng gốc và lãi là 173.589.474đ. Ngoài ra, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu ông L phải thanh toán tiếp tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 12/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Bị đơn Nguyễn Quốc L trình bày tại bản tự khai ngày 27/12/2019 (có xác nhận của Ban Giám thị trại tạm giam Công an tỉnh Long An) như sau: Ông L thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T vào ngày 27/10/2016, số tiền 150.000.000đ. Ông L có trả dần được nhiều lần. Hiện nay số tiền nợ gốc còn lại khoảng 132.000.00đ. Hiện nay, ông L đồng ý trả gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T. Ông L đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt do đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Long An.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Quốc L trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T nợ gốc là 132.500.000đ và số tiền lãi tính đến ngày 14/02/2020 gồm lãi trong hạn 39.791.375đ, tiền lãi quá hạn 9.148.000đ, tổng cộng gốc và lãi là 181.440.231đ.

- Bị đơn: vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý vụ án và thẩm quyền giải quyết: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bị đơn ông Nguyễn Quốc L có địa chỉ tại khu phố 1, thị trấn TÂN T, huyện TÂN T, tỉnh Long An. Ông L đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa chỉ trên trước, trong và sau khi vay tiền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T. Do ông L vi phạm pháp luật hình sự nên đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử và đã bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Long An. Do đó, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T khởi kiện đối với ông Nguyễn Quốc L, Tòa án nhân dân huyện TÂN T tiến hành thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T khởi kiện ông L về hợp đồng tín dụng đã ký. Tòa án nhân dân huyện TÂN T căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Về việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên có đủ điều kiện xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án: nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T khởi kiện có cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc bị đơn là ông Nguyễn Quốc L vay số tiền gốc 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng); lãi suất: 7,8%/năm; thời hạn vay: 60 tháng, phương thức trả dần. Ông L đã trả cho Ngân hàng được một phần gốc và lãi sau đó ngưng không trả gốc và lãi cho đến nay. Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông L có thỏa thuận bên vay cam kết thực hiện trả dần theo phương thức đã thỏa thuận, nếu bên vay vi phạm một trong các lần thanh toán như đã thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền thu hồi toàn bộ số nợ chưa đến hạn. Do ông L không thực hiện đúng việc trả nợ nên đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T khởi kiện là đúng quy định pháp luật.

Về phía ông L, ông L thống nhất đã vay tiền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền là 150.000.000đ và có trả cho Ngân hàng được vài lần. Hiện nay ông thống nhất số nợ gốc còn lại là 132.500.000đ và tiền lãi chưa trả. Ông đồng ý trả nợ gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T về việc yêu cầu ông Nguyễn Quốc L có nghĩa vụ trả cho TMCP Sài Gòn Thương T số tiền nợ gốc là 132.500.000đ, tiền lãi tính đến ngày xét xử (ngày 14/02/2020) là: lãi trong hạn 39.791.375đ, tiền lãi quá hạn 9.148.000đ. Tổng cộng các khoản gốc và lãi là 181.440.231đ. Đồng thời, ông L còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T cho đến khi trả xong khoản nợ theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: ông Nguyễn Quốc L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T. Buộc ông Nguyễn Quốc L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền nợ gốc là 132.500.000đ và tiền lãi là 48.939.375đ. Tổng cộng gốc và lãi là 181.440.231đ (Một trăm tám mươi một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn hai trăm ba mươi một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, Ông Nguyễn Quốc L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LD 1630100565 ngày 27/10/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Quốc L phải chịu 9.072.011đ (Chín triệu không trăm bảy mươi hai nghìn không trăm mười một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T không phải chịu án phí nên được trả lại tiền tạm ứng án phí do Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T đã nộp là 4.340.000đ (bốn triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000704 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TÂN T .

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TÂN T ;
- Chi cục THADS huyện TÂN T ;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Ánh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. Nguyễn Thị Duyên 2. Nguyễn Văn Hoàng Nguyễn Thị Ngọc Ánh

